TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST Ngày: 07-6-2018 V/v tranh chấp ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chính
Bà Lê Thúy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2018/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Kiều T, sinh năm 1994, địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Chí T1, sinh năm 1992, địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh A. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/4/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Thái Thị Kiều T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Chí T1 kết hôn năm 2014, sau đó có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2015 ngày 26/02/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh A. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống ở nhà anh T1, tuy nhiên do vợ chồng có mâu thuẫn cự cãi nhau nên cha anh T1 đuổi chị về nhà mẹ ruột sống. Khi đó thì anh T1 cũng đi theo chị T. Nhưng trong quá trình sinh sống thì anh T1 thường xuyên rượu chè, không quan tâm, chăm sóc đến con chung. Mặt khác, anh T1 không tin tưởng chị, hay ghen và quản lý đối với cuộc sống của chị. Anh T1 có theo dõi và hăm dọa làm chị không an tâm làm việc. Hiện nay, anh T1 đi làm ở thành phố M 01 tháng về chỉ khoảng 2-3 lần nhưng mỗi lần về là đi chơi với bạn bè, không quan tâm với vợ con. Chị T xét thấy thời gian qua chị đã cho anh T1 cơ hội nhiều lần nhưng anh vẫn không thay đổi nên chị T cương quyết ly hôn.

Con chung là Nguyễn Thái Gia L, sinh ngày 31/8/2015. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Chí T1 trình bày:

Anh T1 thống nhất với chị T về thời gian kết hôn, chung sống và con chung. Về quan hệ hôn nhân thì anh không đồng ý ly hôn với chị T vì theo anh giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Khi vợ về nhà cha mẹ ruột sống thì anh cũng đi theo vợ để vợ chồng được sống chung. Trong quá trình sinh sống, anh có hay ghen và nghi ngờ chị nhưng anh hứa cố gắng thay đổi để vợ chồng được đoàn tụ. Hiện nay anh đi làm ở Thành phố M nhưng đến tháng 7/2018 hết hợp đồng thì anh sẽ về G xin việc để vợ chồng có nhiều thời gian hơn. Khi chị T xin ly hôn thì gia đình bên vợ cũng có khuyên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý. Hiện nay, cha mẹ vợ đang xây nhà và cũng tạo điều kiện để cho vợ chồng được sống riêng. Do đó, anh mong muốn Tòa án cho anh cơ hội thay đổi để vợ chồng đoàn tụ. Anh đã biết những điều anh làm trước đây là không đúng, anh sẽ thay đổi. Anh mong chị T cho anh thời gian thay đổi, nếu trong thời gian từ 06 tháng đến 01 năm anh vẫn không thay đổi thì anh đồng ý ly hôn.

Con chung là Nguyễn Thái Gia L, sinh ngày 31/8/2015. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh cũng đồng ý để chị T nuôi con. Anh T1 sẽ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 2.000.000 đồng.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền của tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Kiều T và anh Nguyễn Chí T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện G, tỉnh A vào năm 2015 đúng với quy định tại Khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị T yêu cầu ly hôn với anh T1 do trong quá trình chung sống anh T1 thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến vợ con, hay ghen và không tin tưởng chị. Quá trình Tòa án thụ lý cũng tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm giúp vợ chồng giải quyết mâu thuẫn. Qua đó, anh T1 cũng đã nhận thấy thiếu sót của mình và cam kết sẽ thay đổi để vợ chồng được đoàn tụ. Khi chị T ly hôn cũng được gia đình khuyên can, bên cạnh đó gia đình chị T cũng tạo điều kiện về nhà ở để vợ chồng đoàn tụ và có cuộc sống riêng. Tại phiên tòa, anh T1 cam kết thời gian tới anh T1 sẽ về xin việc gần nhà để anh có nhiều thời gian chăm sóc cho vợ con. Qua phần trình bày của chị T và anh T1, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T1 chưa trầm trọng, đời sống chung

vẫn còn, anh T1 đã cam kết thay đổi và đã đưa ra được những biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Kiều T với anh Nguyễn Chí T1.

[3] Án phí: Chị Thái Thị Kiều T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 các Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thái Thị Kiều T với anh Nguyễn Chí T1

[2] Án phí: Chị Thái Thị Kiều T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 6246 ngày 20/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước

[3] Án này là sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- Lưu: VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Phương Thảo